

A. ĐỀ BÀI

Câu 1. (8.0 điểm). Đọc đoạn thơ sau:

*Người chìa tay và xin con một đồng.
Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng.
Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng.
Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.
Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.
[...]*

(Gửi con - Bùi Nguyễn Trường Kiên, báo Nhân Dân, số 38, ngày 20/9/2009)

Suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra trong đoạn thơ trên.

Câu 2. (12.0 điểm):

Bàn về thơ, nhà nghiên cứu Trần Thanh Đạm cho rằng: “*Thơ là ý lớn, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp.*”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ ý kiến trên qua bài thơ sau:

NGŨ NGÔN CỦA MỖI NGÀY

(Đỗ Trung Quân)

*Ngồi cùng trang giấy nhỏ
Tôi đi học mỗi ngày
Tôi học cây xương rồng
Trời xanh cùng nắng bão
Tôi học trong nụ hồng
Màu hoa chùng rỏ máu
Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ
Tôi học lời con trẻ
Về thế giới sạch trong
Tôi học lời già cả
Về cuộc sống vô cùng
Tôi học lời chim chóc
Đang nói về bình minh
Và trong bia mộ đá
Lời răn dạy đời mình.*

(Dẫn theo <http://www.thivien.net>)

B. HƯỚNG DẪN CHẤM

I. YÊU CẦU CHUNG

- Học sinh phải nắm được những kiến thức cơ bản của chương trình Ngữ văn đã học. Có năng lực cảm thụ văn chương. Từ hiểu biết về văn chương để có những hiểu biết về cuộc sống.

- Có kĩ năng tạo lập văn bản, biết vận dụng kiến thức đã học vào những kiểu bài cụ thể.

- Bài làm phải diễn đạt trong sáng, mạch lạc, rõ ràng.

- Hướng dẫn này chỉ đưa ra thang điểm và gợi ý cơ bản. Giám khảo căn cứ vào bài làm thực tế của học sinh để chấm điểm toàn bài một cách hợp lí.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	a) Yêu cầu về kĩ năng - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. - Bài tỏ được suy nghĩ, quan điểm riêng bằng lập luận chặt chẽ, biết kết hợp lí lẽ và bằng chứng; diễn đạt lưu loát. b) Yêu cầu về kiến thức * Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: cách ứng xử đúng đắn đối với những người gặp khó khăn và những người sống ỷ lại. * Thân bài: - Giải thích ý nghĩa đoạn thơ: + <i>Người chia tay:</i> người ăn xin, người gặp khó khăn... + <i>Người chia tay xin lần thứ nhất, thứ hai</i> là người cần giúp đỡ. + <i>Người chia tay xin lần thứ ba, thứ tư</i> là những kẻ ỷ lại vào sự giúp đỡ của người khác, những kẻ thiếu tự trọng, thiếu ý thức vươn lên. + <i>Tặng, biếu:</i> là cho đi với thái độ trân trọng. + <i>Lắc đầu, im lặng bước đi:</i> sự từ chối kiên quyết, dứt khoát. ➔ Ý nghĩa của đoạn thơ: Thái độ ứng xử với những người đang gặp khó khăn, sẵn lòng chia sẻ giúp đỡ nhưng cũng cần dứt khoát, kiên quyết từ chối nếu cảm nhận được sự ỷ lại, trông chờ. - Vì sao sẵn lòng chia sẻ giúp đỡ ? + Đối với người gặp khó khăn, được giúp đỡ sẽ giải quyết được những khó khăn trước mắt, giúp họ ổn định cuộc sống. + Sự chia sẻ kịp thời bằng thái độ trân trọng sẽ tạo ra mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. - Vì sao cần dứt khoát từ chối khi nhận thấy người kia ỷ lại ?	8.0

	+ Giúp đỡ những người ỷ lại là ta đã lãng phí lòng tốt, tạo điều kiện cho tính xấu ở con người phát triển, họ sẽ lười lao động... + Phải có thái độ cương quyết để cảnh tỉnh những người sống nhờ, sống dựa. - Bàn luận vấn đề: + Đoạn thơ đề cập đến một vấn đề trong đời sống con người, trong xã hội nói chung, trong các mối quan hệ cá nhân nói riêng. + Có không ít người đang gặp khó khăn cần được giúp đỡ để thay đổi số phận. + Nhưng cũng có không ít người sống ỷ lại, lạm dụng lòng tốt của những người xung quanh. + Trong cuộc sống, chúng ta phải biết ứng xử đúng đắn. - Bài học nhận thức và hành động: Cần trau dồi lối sống nhân ái, biết chia sẻ giúp đỡ nhưng cũng cần tỉnh táo phân biệt giữa người đang gặp khó khăn cần giúp đỡ với những kẻ cơ hội, sống ỷ lại, lười biếng, cam chịu. * Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của đoạn thơ. Liên hệ bản thân.	
2	a) Yêu cầu về kĩ năng - <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</i> - <i>Giải thích được nhận định và làm rõ nhận định qua bài thơ, biết kết hợp lí lẽ và bằng chứng; diễn đạt lưu loát.</i> b) Yêu cầu về kiến thức * Mở bài: - Giới thiệu đặc trưng thơ. - Trích dẫn ý kiến và định hướng phân tích bài thơ “Ngụ ngôn của mỗi ngày” của nhà thơ Đỗ Trung Quân. * Thân bài: - Giải thích: + Thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu hình ảnh, giàu nhạc tính và gợi cảm. + <i>Thơ là ý lớn, tình sâu:</i> Thơ là tiếng nói của đời sống tình cảm con người trước cuộc sống. Tình cảm cảm xúc trong thơ là tình cảm mãnh liệt, có tính cá thể nhưng mang tầm phổ quát lớn lao. Đặc biệt, với những thi sĩ vĩ đại, nội dung thơ trữ tình của họ thường thể	12.0

hiện những vấn đề và nhu cầu bức thiết của thời đại, mang tính nhân văn cao đẹp. + <i>Lời hay, tiếng đẹp</i>: Đây là đặc trưng về hình thức ngôn ngữ của thơ: đa nghĩa, gợi hình gợi cảm, dùng nhiều phép tu từ... Nhà thơ tài năng phải tạo nên được những nhãn tự, thần cú, ẩn chứa những lớp nghĩa sâu xa. → <i>Ý kiến bàn về đặc trưng của thơ: Gắn bó chặt chẽ giữa giá trị nội dung và đặc sắc của hình thức nghệ thuật.</i> - Phân tích bài thơ “Ngụ ngôn của mỗi ngày” để chứng minh: + <i>Ý lớn, tình sâu</i> trong bài thơ là quan niệm đúng đắn về việc học: Học được từ thiên nhiên, cỏ cây vạn vật. Học được từ con người. Học không phải chỉ ở trường mà còn ở chính cuộc sống. + <i>Lời hay, tiếng đẹp</i> trong bài thơ thể hiện ở hình thức nghệ thuật: bài thơ năm chữ, lời thơ bình dị mà vẫn giàu hình ảnh, cảm xúc sâu sắc, cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt; sử dụng các phép tu từ: điệp ngữ, nhân hóa, liệt kê... * Kết bài: - Khẳng định ý kiến qua bài thơ “Ngụ ngôn của mỗi ngày”. - Liên hệ, rút ra bài học khi tiếp cận tác phẩm văn học.	
--	--

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Ngô Ngọc Sĩ